

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5042/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại các văn bản:

- Văn bản số 2037/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Hản 2, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2070/UBND-CN ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Phiêng Khon, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2049/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Luông và Nậm Cùm thuộc địa bàn huyện Mường Tè;

- Văn bản số 2133/UBND-CN ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Cây, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu;



- Văn bản số 2116/UBND-CN ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Kha Ú 1 và Kha Ú 2, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2049/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Là Si 1, Là Si 2, Là Si 3 và Là Pơ thuộc địa bàn huyện Mường Tè;

- Văn bản số 2036/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện vừa và nhỏ có chiếm dụng diện tích đất thuộc quy hoạch rừng phòng hộ;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện do cơ quan tư vấn chuyên ngành lập theo quy định:

- Dự án thủy điện Nậm Hản 2 do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập tháng 12 năm 2018;

- Dự án thủy điện Phiêng Khon do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập tháng 12 năm 2018;

- Các Dự án thủy điện Nậm Luông và Nậm Cùm do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CENCO lập năm 2018;

- Dự án thủy điện Mường Cây do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư năng lượng GRECO lập năm 2018;

- Các Dự án thủy điện Kha Ú 1 và Kha Ú 2 do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CENCO lập năm 2018;

- Các Dự án thủy điện Là Si 1, Là Si 2, Là Si 3 và Là Pơ do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CENCO lập năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Nậm Hản 2, Phiêng Khon, Nậm Luông, Nậm Cùm, Nậm Cây, Kha Ú 1, Kha Ú 2, Là Si 1, Là Si 2, Là Si 3 và Là Pơ vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế -

xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

**Điều 3.** Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy ( $N_{lm}$ ), điện lượng trung bình năm ( $E_0$ ) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các Dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 5;
- Thứ trưởng Hoàng Quốc Vương;
- Lưu: VT, ĐL.

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Tuấn Anh**

**Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu**  
*(Ban hành theo Quyết định số 504/QĐ-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)*

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối – hệ thống sông	Xã – Huyện			
1. Thủy điện Nậm Hản 2	+ Tuyến Đập: 22°28'14,36" VDB - 102°40'47,02" KĐĐ. + Tuyến Nhà máy: 22°26'7,37" VDB – 102°39'44,54" KĐĐ	Suối Nậm Hản (phụ lưu sông Đà) và sông Đà	Xã Mường Tè và Nậm Khao, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ và đập tràn xả lũ trên suối Nậm Hản; tuyến năng lượng bên bờ trái suối kiểu đường dẫn và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại sông Đà	$F_{IV} = 52 \text{ km}^2$ MNDBT = 550 m MNC = 548,9 m MNHL <sub>min</sub> = 295,36 m N <sub>lm</sub> = 18 MW E <sub>o</sub> = 57,8 triệu KWh
2. Thủy điện Khiêng Khon	+ Tuyến đập số 1: 22°11'57,6" VDB – 103°42'22,6" KĐĐ. + Tuyến đập số 2: 22°11'33,4" VDB – 103°42'15,8" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°11'5" VDB – 103°42'12,5" KĐĐ.	Suối Nậm Be (phụ lưu của sông Nậm Mu) và sông Nậm Mu	Xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập số 1 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Be, kênh dẫn bên bờ phải vào hồ chứa tuyến đập 2; tuyến đập số 2 trên sông Nậm Mu; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải sông và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại sông Nậm Mu	$F_{IV1} = 102,6 \text{ km}^2$ MNDBT <sub>1</sub> = 520 m $F_{IV2} = 722 \text{ km}^2$ MNDBT <sub>2</sub> = 517,8 m MNHL <sub>min</sub> = 498,71 m N <sub>lm</sub> = 18 MW E <sub>o</sub> = 64,23 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối – hệ thống sông	Xã – Huyện			
3. Thủy điện Kha Ú 1	+ Tuyến đập: 22°21'56,98" VDB – 102°33'17,78" KĐĐ + Tuyến nhà máy: 22°24'41,57" VDB – 102°36'27,52" KĐĐ	Suối Kha Ú (phụ lưu của sông Đà)	Xã Tà Tông và Nậm Khao, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ và đập tràn xả lũ trên suối Kha Ú, tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn bên bờ phải suối Kha Ú, nhà máy kiểu hồ xả nước trở lại suối Kha Ú	$F_{lv} = 170 \text{ km}^2$ $MNDBT = 476 \text{ m}$ $MNC = 475 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 345 \text{ m}$ $N_{lm} = 28 \text{ MW}$ $E_o = 96,14 \text{ triệu KWh}$
4. Thủy điện Kha Ú 2	+ Tuyến đập: 22°24'55,50" VDB – 102°36'32,13" KĐĐ + Tuyến nhà máy: 22°26'15,98" VDB – 102°38'42,30" KĐĐ	Suối Kha Ú (phụ lưu của sông Đà)	Xã Tà Tông và Nậm Khao, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Kha Ú, tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn bên bờ phải, nhà máy kiểu hồ xả nước ra sông Đà	$F_{lv} = 236,5 \text{ km}^2$ $MNDBT = 345 \text{ m}$ $MNC = 344 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 295 \text{ m}$ $N_{lm} = 15,5 \text{ MW}$ $E_o = 54,55 \text{ triệu KWh}$
5. Thủy điện Nậm Luông	+ Tuyến đập: 22°20'7,24" VDB – 102°42'55,20" KĐĐ + Tuyến nhà máy: 22°22'42,62" VDB – 102°44'10,37" KĐĐ	Suối Nậm Luông (phụ lưu của sông Đà)	Xã Can Hồ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Luông, tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn bên bờ trái suối Nậm Luông, nhà máy kiểu hồ xả nước ra sông Đà	$F_{lv} = 89 \text{ km}^2$ $MNDBT = 480 \text{ m}$ $MNC = 477 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 295 \text{ m}$ $N_{lm} = 21,5 \text{ MW}$ $E_o = 75,51 \text{ triệu KWh}$

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối – hệ thống sông	Xã – Huyện			
6. Thủy điện Nậm Cùm	+ Tuyên đập: 22°26'8,27" VDB – 102°51'15,19" KĐĐ + Tuyên nhà máy: 22°24'47,50" VDB – 102°50'58,48" KĐĐ	Suối Nậm Cùm	Xã Bum Nưa, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cùm, tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn bên bờ trái suối Nậm Cùm, nhà máy kiểu hở xả nước ra suối Nậm Si Lường	$F_{lv} = 21,3 \text{ km}^2$ MNDBT = 629 m MNC = 626 m MNHL <sub>min</sub> = 413 m N <sub>lm</sub> = 7 MW E <sub>o</sub> = 23,64 triệu KWh
7. Thủy điện Nậm Cây	+ Tuyên Đập: 22°16'25,95" VDB - 103°13'28,86" KĐĐ + Tuyên Nhà máy: 22°14'39,5" VDB - 103°11'44,14" KĐĐ	Suối Nậm Cây (phụ lưu sông Nậm Na)	Xã Xà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ và đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cây, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Cây	$F_{lv} = 19 \text{ km}^2$ MNDBT = 899,8 m MNC = 895 m MNHL <sub>min</sub> = 300,03 m N <sub>lm</sub> = 12 MW E <sub>o</sub> = 42,26 triệu KWh
8. Thủy điện Là Si 1	- Tuyên đập: 22°40'38,96" VDB – 102°29'51,66" KĐĐ - Nhà máy: 22°40'01,56" VDB – 102°28'23,77" KĐĐ	Suối Là Si – sông Nậm Là – HT sông Đà	Xã Tá Bạ và xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Là Si, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Là Si (hồ thủy điện Là Si 2).	$F_{lv} = 49,6 \text{ km}^2$ MNDBT = 784 m MNC = 782 m MNHL <sub>min</sub> = 630 m N <sub>lm</sub> = 11 MW E <sub>o</sub> = 38,43 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối – hệ thống sông	Xã – Huyện			
9. Thủy điện Là Si 2	- Tuyến đập: 22°39'57,81" VDB – 102°28'13,51" KĐĐ - Nhà máy: 22°39'27,35" VDB – 102°26'50,91" KĐĐ	Suối Là Si – sông Nậm Là – HT sông Đà	Xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Là Si, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Là Si (hồ thủy điện Là Si 3).	$F_{lv} = 69 \text{ km}^2$ MNDBT = 630 m MNC = 628 m MNHL <sub>min</sub> = 510 m $N_{lm} = 12 \text{ MW}$ $E_o = 40,69 \text{ triệu KWh}$
10. Thủy điện Là Si 3	- Tuyến đập: 22°39'22,89" VDB – 102°26'46,52" KĐĐ - Nhà máy: 22°39'10,29" VDB – 102°24'50,14" KĐĐ	Suối Là Si – sông Nậm Là – HT sông Đà	Xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Là Si, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Là Si.	$F_{lv} = 82,91 \text{ km}^2$ MNDBT = 510 m MNC = 508 m MNHL <sub>min</sub> = 412 m $N_{lm} = 11,5 \text{ MW}$ $E_o = 39,33 \text{ triệu KWh}$
11. Thủy điện Là Pơ	- Tuyến đập: 22°42'37,85" VDB – 102°29'21,28" KĐĐ - Nhà máy: 22°41'37,42" VDB – 102°28'42,61" KĐĐ	Suối Là Pơ – suối Là Si – sông Nậm Là – HT sông Đà	Xã Thu Lũm, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Là Pơ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Là Pơ.	$F_{lv} = 38,35 \text{ km}^2$ MNDBT = 755 m MNC = 753,5 m MNHL <sub>min</sub> = 633 m $N_{lm} = 7 \text{ MW}$ $E_o = 23,80 \text{ triệu KWh}$

**Ghi chú:**  $F_{lv}$ : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập;  $F_{lv1}$ : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập số 1;  $F_{lv2}$ : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập số 2; MNDBT: Mức nước dâng bình thường; MNDBT<sub>1</sub>: Mức nước dâng bình thường tuyến đập số 1; MNDBT<sub>2</sub>: Mức nước dâng bình thường tuyến đập số 2; MNC: Mức nước chết; MNC<sub>1</sub>: Mức nước chết tuyến đập số 1; MNC<sub>2</sub>: Mức nước chết tuyến đập số 2; MNHL<sub>min</sub>: Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất;  $N_{lm}$ : Công suất lắp máy;  $E_o$ : Điện lượng bình quân năm.